TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2023/HS-ST
Ngày 01-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Hà Thị Mão

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Hạnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân Quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận N, H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1965 tại H; nơi cư trú: Số 4B U3 phường C, Quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D và bà Vũ Thị T; có vợ là Ngô Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 71/2021/HS-ST ngày 13/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận N, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 24/4/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/4/2023; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn T, nơi cư trú: Số 41/5/246A đường Đ, phường C, Quận N, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2023, Nguyễn Đức C một mình đi bộ đến đầu ngõ 246A đường Đ, phường C, Quận N, thành phố H thì thấy 04- 05 người đàn ông đang ngồi chơi cờ. Cách đó khoảng 1,5m có dựng 01 chiếc xe đạp mini hai gióng, màu đỏ, của ông Vũ Văn T. Ngồi xem mọi người chơi cờ đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thấy không có ai để ý, C lại gần và dắt chiếc xe đạp đi về phía chợ V. C bán xe cho người đàn ông đang thu mua sắt vụn được 100.000 đồng và đã ăn tiêu hết.

Ngày 24/4/2023, ông T đến Công an phường C trình báo và giao nộp 01 USB chứa video ghi lại sự việc chiếc xe đạp bị mất trộm. Cùng ngày, C đến Công an Quận N đầu thú và giao nộp 01 quần dài vải kaki màu trắng, 01 áo phông ngắn tay màu xám, trước ngực áo có ký hiệu nhãn hiệu Nike và chữ Nike Running, 01 đôi dép tông quai trắng có dòng chữ Austrabie, đế dép màu xanh thẫm có hoạ tiết trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL- HĐĐGTS ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận N kết luận: 01 xe đạp mini hai gióng, hai bánh đã qua sử dụng, màu đỏ, đến thời điểm bị xâm hại, có giá là 400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 120/CT-VKSNQ ngày 06 tháng 7 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân Quận N truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận N luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09- 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 quần dài, 01 áo phông, 01 đôi dép tông.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Văn T số tiền 400.000đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và khai: Bị cáo đã một mình chi tiêu cá nhân hết số tiền bán xe đạp trộm cắp được của ông T. Bị cáo đồng ý và có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền theo yêu cầu bồi thường của ông Tiếp. Bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/4/2023 tại khu vực đầu ngõ 246A đường Đ, phường C, Quận N, thành phố H, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp trị giá 400.000đồng của ông Vũ Văn T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về trách nhiệm dân sự:

[6] Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe đạp bị chiếm đoạt là 400.000đồng. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Đối với 01 quần dài, 01 áo phông, 01 đôi dép tông, bị cáo mặc khi thực hiện tội phạm, không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[9] Đối với người đàn ông mua chiếc xe đạp bị cáo chiếm đoạt được của ông T, chưa xác định được căn cước lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Văn T số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Vũ Văn T cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 quần dài kaki màu trắng; 01 áo phông ngắn tay màu xám, trước ngực áo có ký hiệu nhãn hiệu Nike và chữ Nike Running; 01 đôi dép tông quai trắng có dòng chữ AUSTRABIE, đế dép màu xanh thẫm có hoạ tiết trắng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự Quận N, thành phố H).

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án đựơc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi thành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự đựơc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thuỷ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận N;
- VKSND TP. H;
- TAND TP. H;
- CQCSĐT- Công an Quận N;
- CQTHAHS- Công an Quận N;
- Phòng PV06- Công an TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Trại tạm giam- Công an thành phố H;
- Chi cục THA DS Quận N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy